

Số: 1567/2020/QĐST-HNGĐ

B, ngày 14 tháng 12 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 84, 110 và 116 của Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;
- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 2432/2020/TLST – HNGĐ ngày 23 tháng 11 năm 2020, về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu: ông Đinh Văn V, sinh năm 1982. Địa chỉ: Ấp Q, E, R- Đồng Nai;

Người yêu cầu: bà Trần Thị Thúy A, sinh năm 1983. Địa chỉ: 5/5A, tổ T, khu phố Y, phường U, B- Đồng Nai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 12 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: ông Đinh Văn V và bà Trần Thị Thúy A thuận tình ly hôn.

- Về quan hệ con chung: ông Đinh Văn V và bà Trần Thị Thúy A có 02 con chung cháu Đinh Ngọc Huyền D, sinh ngày 03/02/2009 và cháu Đinh Ngọc Xuân N, sinh ngày 04/11/2010. Ông Đinh Văn V và bà Trần Thị Thúy A thỏa thuận thống nhất. Ly hôn, Bà Trần Thị Thúy A nuôi (02) hai cháu Đinh Ngọc Huyền D, sinh ngày 03/02/2009 và cháu Đinh Ngọc Xuân N sinh ngày 04/11/2010. Ông Đinh Văn V có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cấp dưỡng nuôi con chung số tiền 2.000.000đ/tháng/1 cháu cho đến khi (02) hai cháu Đinh Ngọc Huyền D, sinh ngày 03/02/2009 và cháu Đinh Ngọc Xuân N, sinh ngày

04/11/2010 đủ 18 tuổi. Thời hạn cấp dưỡng tính từ ngày 01/01/2021. Ông V không trực tiếp nuôi con được quyền đi lại thăm nom con không ai cản trở. Vì lợi ích của con khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

- Lệ phí Tòa án: Ông Đinh Văn V và bà Trần Thị Thúy A phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) lệ phí thuận tình ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu số 0007339 ngày 10/11/2020, của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố B.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND TP B (2);
- THADS TP B (1);
- TAND tỉnh Đồng Nai (1);
- Đương sự (2);
- UBND nơi đăng ký kết hôn (1);
- Lưu hồ sơ vụ án (1).

THẨM PHÁN

Phạm Thị Bửu

